

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
BỘ MÔN PHỤ SẢN
—o0o—

BỘ ĐỀ THI TUYỂN SAU ĐẠI HỌC NĂM 2014

PHẦN 1: SẢN KHOA

- Câu 1. Chẩn đoán thai trong thời kỳ đầu của thai nghén (thai sống trong tử cung): lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán phân biệt.
- Câu 2. Tuần hoàn thai nhi đủ tháng: vẽ sơ đồ và giải thích chi tiết.
- Câu 3. Chẩn đoán ngôi, thế, kiểu thế và độ lọt.
- Câu 4. Trình bày cơ chế đẻ ngôi chỏm kiểu thế chằm chậ trái trước.
- Câu 5. Dọa sảy thai: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 6. Nôn nặng do thai nghén: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán, xử trí.
- Câu 7. Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ thuộc về phía thai và phần phụ của thai.
- Câu 8. Các yếu tố tiên lượng cuộc đẻ về phía mẹ.
- Câu 9. Sơ sinh đủ tháng: đặc điểm và cách chăm sóc sơ sinh đủ tháng.
- Câu 10. Đặc điểm sơ sinh non tháng và nhẹ cân.
- Câu 11. Sơ sinh ngạt sau đẻ: Chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 12.** Con co tử cung trong chuyển dạ: Đặc điểm, tác dụng, cách phát hiện cơn co bất thường, hướng xử trí.
- Câu 13. Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm: chỉ định, điều kiện và các bước tiến hành.
- Câu 14. Ngôi ngược trong chuyển dạ : triệu chứng, chẩn đoán, tiên lượng và hướng xử trí.
- Câu 15. Ngôi ngược: định nghĩa, phân loại, thế, kiểu thế của ngôi khi lọt và sổ thai.
- Câu 16. Ngôi vai khi chuyển dạ: nguyên nhân, chẩn đoán, tiên lượng và hướng xử trí.
- Câu 17. Nhiễm khuẩn hậu sản: định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng, hướng xử trí và phòng bệnh.
- Câu 18. Viêm niêm mạc tử cung sau đẻ: định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán, hướng xử trí.
- Câu 19. Viêm phúc mạc toàn thể sản khoa: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 20. Viêm phúc mạc tiểu khung sản khoa: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.

- Câu 21. Nhiễm khuẩn huyết sản khoa: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.
- Câu 22. Suy thai cấp trong chuyển dạ: định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán, xử trí
- Câu 23. Suy thai mạn: nguyên nhân, chẩn đoán, hướng xử trí
- Câu 24. Dọa vỡ tử cung: nguyên nhân, triệu chứng, hướng xử trí.
- Câu 25. Vỡ tử cung trong chuyển dạ: nguyên nhân, hình thái, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí (nêu dấu hiệu dọa vỡ)
- Câu 26. Vỡ tử cung trong khi có thai: nguyên nhân, chẩn đoán, và hướng xử trí
- Câu 27. Chảy máu sau đẻ: định nghĩa, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng của từng nguyên nhân.
- Câu 28. Đờ tử cung sau đẻ: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, và hướng xử trí.
- Câu 29. Kể các tổn thương phần mềm gây chảy máu sau đẻ: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 30. Chẩn đoán trước sinh: chỉ định, các phương pháp thăm dò cơ bản.
- Câu 31. Chọc ối: chỉ định, các tiến hành và các tai biến có thể xảy ra.
- Câu 32. Ventouse: chỉ định, điều kiện, các tai biến mẹ và con.
- Câu 33. Forceps: chỉ định, điều kiện và tai biến mẹ và con.
- Câu 34. Cắt khâu tầng sinh môn: chỉ định, kỹ thuật, tai biến và hướng xử trí.
- Câu 35. Xử trí tích cực giai đoạn 3 cuộc chuyển dạ: các bước tiến hành và cách xử trí.
- Câu 36. Kiểm soát tử cung: chỉ định, kỹ thuật thực hiện.
- Câu 37. Thai dưới 20 tuần tuổi bị chết lưu trong tử cung: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 38. Thai trên 20 tuần tuổi bị chết lưu trong tử cung: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 39. Chảy máu trong 3 tháng đầu thời kỳ thai nghén: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
- Câu 40. Chảy máu trong 3 tháng cuối thời kỳ thai nghén: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và xử trí.
- Câu 41. Rỉ ối: triệu chứng, chẩn đoán, hướng xử trí.
- Câu 42. Thiếu ối: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 43. Dọa đẻ non: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 44. Rau bong non thể nặng (phong huyết tử cung - rau): Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.

- Câu 45. Rau tiền đạo khi chưa chuyển dạ : định nghĩa, phân loại theo giải phẫu và lâm sàng, triệu chứng và hướng xử trí.
- Câu 46. Rau tiền đạo trung tâm: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 47. Rau tiền đạo khi chuyển dạ.: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí
- Câu 48. Tiền sản giật: Triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 49. Hội chứng HELLP: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 50. Sản giật: định nghĩa, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 51. Sản giật: biến chứng, tiên lượng và hướng xử trí.
- Câu 52. Tiền sản giật: các tai biến cho mẹ và cho thai nhi.
- Câu 53. Rau bong non: định nghĩa, phân loại, chẩn đoán và hướng xử trí rau bong non thể ẩn.
- Câu 54. Trình bày các tai biến tim sản và hướng xử trí.
- Câu 55. Ảnh hưởng của thai nghén lên bệnh tim và bệnh tim lên thai nghén.
- Câu 56. Thái độ xử trí ở những thai phụ có bệnh tim.
- Câu 57. Đa ối cấp: Nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 58. Đa ối mãn: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí..
- Câu 59. Viêm ruột thừa và thai nghén: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 60. Sinh đôi khi chuyển dạ: chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 61. Đờ đờ sinh đôi: các bước theo dõi, đỡ đẻ, tiên lượng và hướng xử trí.
- Câu 62. Absces vú sau đẻ: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 63. Thai bất thường: các dị dạng thường gặp, chẩn đoán và hướng xử trí.

PHẦN 2: PHỤ KHOA VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

- Câu 1. Chăm sóc sức khỏe sinh sản: nội dung và biện pháp.
- Câu 2. UXTC ảnh hưởng đến thai nghén và thai nghén ảnh hưởng đến UXTC.
- Câu 3. U xơ tử cung và thai nghén: triệu chứng, hướng xử trí và tiên lượng.
- Câu 4. Các tổn thương lành tính ở cổ tử cung: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 5. Viêm âm đạo do nấm: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh.
- Câu 6. Viêm âm đạo do tạp khuẩn: triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 7. Viêm âm đạo do trùng roi (Trichomonas Vaginalis): nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 8. Viêm âm đạo do Chlamydia Trachomatis: triệu chứng , chẩn đoán và điều trị.

- Câu 9. Chẩn đoán xác định và chẩn đoán phân biệt 3 loại viêm âm đạo do *Trichomonas Vaginalis*, *Gardnerella Vaginalis* và do nấm.
- Câu 10. Viêm phần phụ mạn tính: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 11. Viêm phần phụ cấp tính: nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 12. U tuyến vú lành tính: triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 13. Khối u vú lành tính: nguyên nhân thuận lợi, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 14. U xơ tử cung: triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 15. Các biến chứng của u xơ tử cung : triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 16. Sa sinh dục: nguyên nhân, phân loại, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 17. Quá sản niêm mạc tử cung lành tính: triệu chứng, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 18. Khối u buồng trứng: phân loại, triệu chứng, chẩn đoán.
- Câu 19. Khối u buồng trứng thực thể: Triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 20. Khối u buồng trứng cơ năng: nguyên nhân, phân loại, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 21. U buồng trứng và thai nghén: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 22. Chửa ngoài tử cung chưa vỡ: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 23. Chửa ngoài tử cung: định nghĩa, nguyên nhân, các vị trí của khối chửa, các thể lâm sàng.
- Câu 24. Chửa ngoài tử cung thể giả sảy: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 25. Chửa ngoài tử cung vỡ thể lộn máu ổ bụng: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 26. Chửa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang: định nghĩa, chẩn đoán, triệu chứng và hướng xử trí.
- Câu 27. Điều trị nội khoa chửa ngoài tử cung: chỉ định, chống chỉ định, cách theo dõi.
- Câu 28. U nang buồng trứng xoắn: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 29. Vô sinh : Phân loại, nguyên nhân, cách xử trí.
- Câu 30. Vô sinh nữ: định nghĩa, nguyên nhân, phân loại, hướng xử trí.
- Câu 31. Rong kinh tiền mãn kinh: định nghĩa, nguyên nhân, chẩn đoán và điều trị.
- Câu 32. Rong kinh tuổi trẻ: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 33. Vô kinh: định nghĩa, nguyên nhân, phân loại.
- Câu 34. Chửa trứng: triệu chứng và chẩn đoán.
- Câu 35. Chửa trứng: phân loại, chẩn đoán và tiến triển.

- Câu 36. Xử trí thai trứng, biến chứng và theo dõi sau nạo thai trứng.
- Câu 37. Ung thư nguyên bào nuôi: nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán.
- Câu 38. Ung thư nguyên bào nuôi: điều trị, tiến triển và biến chứng.
- Câu 39. Ung thư niêm mạc tử cung: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 40. Ung thư vú: triệu chứng, chẩn đoán và phân loại các giai đoạn.
- Câu 41. Ung thư vú: điều trị và theo dõi.
- Câu 42. Khối u buồng trứng ác tính: triệu chứng, chẩn đoán và hướng xử trí.
- Câu 43. Ung thư cổ tử cung: triệu chứng, chẩn đoán, tiến triển.
- Câu 44. Ung thư cổ tử cung: phân loại các giai đoạn, tiên lượng.
- Câu 45. Ung thư cổ tử cung: điều trị theo từng giai đoạn ung thư.
- Câu 46. Viên thuốc tránh thai kết hợp: thành phần chủ yếu, cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định và các tác dụng phụ.
- Câu 47. Thuốc tránh thai chỉ có progestin: cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định.
- Câu 48. Dụng cụ tử cung tránh thai (T Cu 380): cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, tai biến và xử trí.
- Câu 49. Dụng cụ tử cung tránh thai MiRENA: cấu tạo, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và xử trí.
- Câu 50. Thuốc tiêm tránh thai DMPA: chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và xử trí.
- Câu 51. Các biện pháp tránh thai dành cho nam giới: cơ chế, chỉ định, chống chỉ định.
- Câu 52. Bao cao su: cơ chế tránh thai, ưu nhược điểm.
- Câu 53. Đình chỉ thai nghén ở tuổi thai dưới 12 tuần: chỉ định, chống chỉ định, các tai biến và xử trí.
- Câu 54. Phá thai nội khoa: chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và biến chứng.
- Câu 55. Đình sản nữ: cơ chế tránh thai, chỉ định, chống chỉ định và tai biến.
- Câu 56. Vòng Nuvaring: Thành phần, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và xử trí
- Câu 57. Que cấy tránh thai Implanon: Thành phần, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng phụ và xử trí.

TRƯỞNG BỘ MÔN PHỤ SẢN

NGUYỄN VIỆT TIẾN

